No 23

NỮ-LƯU THƠ-QUÁN

GOCONG

HỒN-TỰ-LẬP

(*Cuốn thứ hai*)

SOẠN GIẢ :

A-Nam

TRẦN-TUẤN-KHẢI



IMPRIMERIE NU-LUU GOCONG

NỬ LƯU THƠ QUÁN

IMPRIMERIE LIBRAIRIE PAPETERIE-ÉDITION

Mỗi tháng xuất bản ba kỳ sách cho phụ-nữ

(N° 24-26 Rue Chủ phước GÒCÔNG)

Téléphone N° 11

SÁCH ĐÃ XUẤT-BẢN

Gương nử kiệt (Phan-thị-bạch-Vân).
Gia-đình giáo dục (Đạm-phương nữ-sữ).
Giám hồ nử-hiệp (Hoang-thị-tuyết-Hoa)
Kim tú cầu (Đạm-phương nữsữ)
Nử-anh-tài (Hoàng-thị-tuyết-Hoa) mới in lại
Sách xem Tết (Tân-dân)
Lịch sữ Nam tiến (Ngô-văn-Triện)
Trinh dục tú (trọn bộ ba quyển Nguyễn-học-hải.
Nử-anh-tài thứ hai (H. T. T. Hoa mới in lại)
Tân nữ học sinh (trọn bộ hai quyễn Sông động)
Phụ-nữ dự gia-đình (Đạm-phương nữ-sứ)
Nử-anh-tai thứ ba (H. T. T. Hoa) mới in lại
Mảnh gương phụ nữ (Nguyễn-văn-Huyền Huế) trọn bộ 2 quyển.
Nử-anh-tài thứ tư (H. T. T. Hoa)
Một đời mấy thân (Nguyễn-thị-đan-Tâm)
Hồng phấn tương tri (Đạm-phương nử-sữ)
Nử-Anh-Tài thứ năm (H. T. T. H)
Lịch sử Ghandi Á-Nam Trần-tuấn-Khãi)
Ba tay hiệp nử nước Nga (Á-nam Trần tuấn-Khãi)

SẮP XUẤT BẢN

Bằng-tâm-ngọc-Chất (Ng.-thị-đan-Tâm)
Nử-anh-tài thứ sáu (H. T. T. H.)
Học thuyết lược khảo (Nguyễn-thị-Đan Tâm).
Phụ nử dự xả-hội (Đạm-phương nữ-sữ)
Triều tiên nữ hiệp (Ng.-thị-dan-Tâm
Mỹ-quốc cách mạng sũ (Ngô-văn-Triện)

Xem trang bìa thứ ba)

Kính tặng bạn hiệp

« Muốn trồng được một vườn
« hoa tốt đẹp, tất phải trừ loài
« rêu cỏ chông gai.
« Muốn gây nên một xả-hội
« hoàn toàn tất phải tiệt giống
« để hèn tàn ác.
« Xưa nay những tay hiệp nữ,
« anh hùng, kỳ tài, chí sĩ bất
« đắt dỉ phải múa gươm khua
« bút, vì non sông vẫy máu
« nhiệt thành, chẳng qua cũng
« vì lẽ đó ».

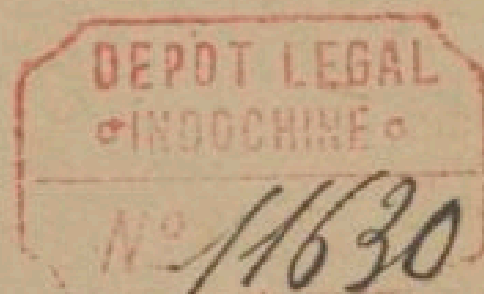
(Viết đầu năm Bính-dần 1926).

Á-Nam
Trần-tuấn-Khải.



Tổng đề

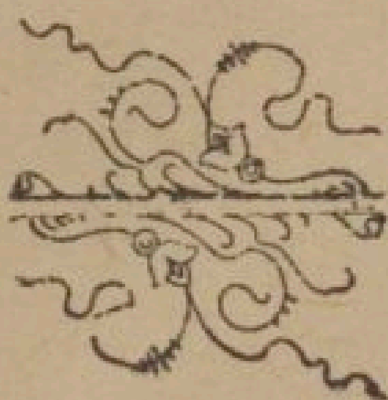




Lò vủ-trụ đêm mù hiu hắt,
Cảnh muôn loài say giấc ngổn ngang.
Tiếng đâu kêu réo kinh hoàng,
Nghe ra hùng tráng bi thương đèn điều ?
Mặt biển nọ nước reo chính khí,
Đỉnh non kia mây hả tự do.
Ngọn đèn nhân loại khêu to,
Nhửng ai soi rạng cơ đồ bấy nay ! ! !
Mở lịch sử đông tây coi thữ,
Kìa anh hùng hiệp-nữ là ai !
Mấy phen động đất kinh trời.
Máu hồng lai láng muôn đời còn in,
Lầu cố-quốc khêu đèn tự-lập.
Chén hô-quần mong nhắp cùng ai !
Phấn son ai củng kiếp người,
Tình non nước, nghĩa giống nòi, sao đây ! !

(Viết năm Bính dần (1926)

Á NAM TRẦN-TUẤN-KHẢI đề.



HỒN TỰ-LẬP

Thứ hai

(BA TAY HIỆP-NỮ NƯỚC NGA)

Á-*Nam*

TRẦN-TUẤN-KHẢI — Soạn

LƯỠI-GƯƠM-HUNG

Năm 1850, tại kinh-thành Thánh bỉ-đác-bảo nước Nga có một người con gái oe oe cất tiếng ra đời, mà cái chủ-nghĩa ám-sát tại nước Nga, cũng nẩy mầm từ đó. Người con gái đó tên là Vi-lạp, vốn con nhà vòng dỏi trâm anh, lúc còn nhỏ đã có tiếng là người thông-minh tài sắc; khi khôn lớn lên tính hay sầu thảm âu lo, lại yêu thích chủ-nghĩa tự-do bình-đẳng.

Hồi đó, trong đảng Hư-vô nước Nga, có một tay dũng tướng tên là La-trách-phu, học-hàng tư-tưởng hơn hết một đời, nguyên là học trò trong trường Mạc-ly-khoa ngày trước

Vi-lạp nghe tiêng La-trách-phú, lòng riêng lấy làm hâm mộ, bèn cùng nhau đính nghĩa tri giao để cùng nghiên-cứu các việc chính-trị xã hội hiện thời. Từ đó Vi-lạp được hấp thụ cái tinh-thần nghĩa-hiệp của một vị anh hùng, mà tấm

lòng đập phá quân chủ, cứu vớt bình-dân, lại càng ngày càng thêm hăng hái.

Tuy nhiên gia-đình tức là căn-nguyên trong một nước gia-đình có văn-minh thì một nước mới mong có phần tiến-bộ ; bởi vậy những người mưốn lưu tâm về xã-hội cứu vớt đến quốc-dân, tất phải lấy gia-đình làm gốc. Vậy mà cái gia-đình của nàng Vi-lạp hồi đó ra sao? Nhà nàng đã là một nhà dòng dõi làm quan, thì tấm lòng đối với lợi lộc công danh tất là sốt sắng, mà các cái tính nô-lệ cúi lòn đã chôn sâu vào chất óc mọi người cũng khó lòng rửa mài ngay được.

Kỳ thủy cha nàng thấy nàng là một người thông-minh kiều-mị, trong lòng đã hớn hở mừng thầm, những ước mong một ngày kia nàng sẽ lên ngôi bà lớn để cho mát mặt tổ-tiên. Chẳng dè khi nàng khôn lớn lên, bỗng dưng cái cách hành-vi cử động lại khác hẳn cả nhà, khiến cho cái hi-vọng như trời như bể của mấy con ếch nằm trong đáy giếng kia phút chốc đã bị tiêu-tán đi mất. Vì thế cha mẹ nàng không những là đem lòng tức giận với nàng và lại e khi vì nàng mà tai bay vạ gió đến cả toàn-gia, nên ai nấy đều kinh hoàng sợ hãi, giở ngay cái phát luận gia-đình rất hẹp mà ngăn ngừa cấm đón không cho nàng được hành động tự-do. Than ôi ! đời người nếu không tự-lập thà chết còn hơn ! Cái thảm họa của một gia-đình nô-lệ, nó làm cho mờ tối ác người, bó buộc thân người, đến nỗi như thế, phàm ai là tay huyết khí, nghe đến không phải thương tậm !

Vi-lạp bị cái cảnh gia-đình bó buộc, không sao chịu nổi Đến năm 1836, nàng đã 17 tuổi, đã đủ tư-cách thành nhân, nàng bèn quyết chí rút bỏ gia-đình để theo với La-trách-phú đi vận-động việc nước. Khi bước chân ra đi nàng còn sùi sụt cảm thương mà than thở một mình rằng : « Phen nầy thực là gia-đình phụ ta, chứ không phải ta phụ gia-đình vậy......! »

Nim 1869, La-trách-phủ vận-động công việc không xong bị chính-phủ bắt được, xử-tử, bọn đồng đảng hơn 200 người vừa nam vừa nữ đều bị quan cầm tội tù mà Vi-lạp cũng dự vào đó. Nàng ở trong ngục hơn hai năm trời, trước còn giam ở Mặc-tư-khoa, sau giải về Thánh-bỉ-đắc-bảo, rồi lại đem sang Lăng-khả-lý và đem sang Vân-khắc-phục. Trong bấy nhiêu năm tai nghe toàn thị những lời rên rỉ kêu than của người đồng đảng, mắt trông toàn thị những cảnh tượng đồng-bào ngược đãi lẫn nhau, rất nỗi thương tâm thảm - mục. Nhân thế cái bầu nhiệt - huyết thương nước thương dân, lại càng sôi nổi ngạt ngào gấp mấy mươi phần hơn trước. Nàng thường nói rằng: « Nhà ngục tức là cái lò ung đúc tinh thần, nếu đã qua đó tất ...ên phải tự cường mà kiên nhẫn hơn xưa.»

...sau, nàng được tha ra, lại vận hết tinh ...ũ. Bấy giờ tại kinh thành nước ...bộ cảnh sát, tên là Đặc-lâu- ...ùi siểm nịnh người ...sĩ trong ...ưng

...m ...

...ừng ...n, quen ... đãi các bọn ... than rằng: « N... một nước vậy mà ... nên tôi tàn. ... ta không ...i. để

chi; Các quan lại ngồi trên, đều lắc đầu le lưỡi, không ai giám bẻ nửa lời. Vua nước Nga nghe thấy tin đó, khen nàng là dỏng dãm hơn người, giữ lòng công chính, lập tức hạ lịnh tha tội cho nàng.

Nàng được tha tội thoát thân, bèn lánh sang Thụy-sĩ cùng một người đồng chí là La-tứ-phúc cùng vào làm việt ở một nhà ngân hàng, đề lập một cái cơ quan cách mạng của nước Nga-la-tư tại đó. Nàng nhất sinh là một người hào hiệp hiên ngang lại gồm có tài về văn học. Trước đây nàng đả có đứng bĩnh bút một tờ báo tại đất Tát-bà, rất được nhân dân hâm mộ. Nét mặt nàng tuy không kiều điễm, song tinh thần quắc thước, ai thấy cũng kính. Lúc bình nhật tính khí rất trầm mặc, nhưng đến khi diễn thuyết việc gì thì tiếng nói sang sảng, thái độ hăng hái, khiến cho thính giã phải chú ý mà xiêu lòng cãm phục.

Nàng vốn tính giản tiện, không thích điểm trang, suốt đời chỉ cấm cúi kỳ khu, cố theo đuổi cho tới mục đích. Trong khi vận động công việc, không hề từ chối gian-lao, có khi làm người sắp chử ở nhà in, có khi làm người hàng nước ở các nơi thôn giã, thậm chí có khi phãi làm đứa ở, con đòi, để cho được việc, nàng cũng vui lòng hết sức, không hề một chút ăn năn. Cho hay con người ta càng muốn làm việc lớn lao, càng phải nếm trãi gian nan tân khổ : gian nan tân khổ là cái khuôn đề đào luyện nhân tài trong thế giới vậy. Xưa nay những hạng quen mùi no ấm quanh co, chưa nói đến việc đả lắc đầu le lưởi, chê đáng chê cay, như vậy chỉ trọn đời giá áo túi cơm còn mong chi được việc.

Nàng Vi-lạp sau khi đả giết được Đặc-lâu-phu thì thanh danh càng ngày càng nổi, gần xa ai cũng lấy sùng bái tán dương mà cái phong trào ám sat tại nước Nga cũng từ đó tràn tung sôi nổi, cơ hồ khắp trong một nước, không đâu là không có người theo chủ nghĩa Vi-lạp. Vậy thì sự cách-mạng của nước Nga sau đó sở dĩ chóng được nên công, cũng là nhờ tay Vi-lạp mở lối khơi giòng, dẫu nghìn vạn năm sau cũng không ai phụ công ấy được.

Ta dọc đến đây, ta lại cảm phục một tay nữ hào kiệt bao nhiêu, thì đối với những bọn tu mi chễm chệ, mà tham danh tham lợi giết hại đồng bào kia ta lại không được, không ngán thay sợ thay cho họ hay sao !

Than ôi !
Cũng tai cũng mắt cũng người,
Những ai thế ấy mà ai thế nào ?
Mắt thần tự lập cao cao,
Trò đời nối thế, nghĩ sao bây giờ ?
Sông sâu nước đục lờ đờ,
Con thuyền vơ vẩn đợi chờ thâu canh ?
Nhờ ai qua tới thiên đình.
Mượn gươm cắt nỗi bất bình cho ai !

Giống văn-minh trọng công lý mà yêu quí loài người, cho nên đả gọi là người, đều cho được tự do bình đẳng. Giống giả mang trọng tư lợi mà bõ hẳn lương tâm, cho nên hễ lợi đến mình là quên cả luân thường đạo lý. Bởi vậy đời thường sùng bái văn minh, mà đối với giống giả man, tất đem lòng khinh bỉ.

Tô-Phi-Á

Ta đọc lịch sử Âu-tây, nghe đến chuyện Khắc-luân-uy-nhỉ làm thủ tướng đảng độc lập, giết vua Tra-Lý đệ-nhất nước Anh, lập nên chính thể cộng hoà, khiến cho những người sống ở đời nay, còn được nhờ chút ơn thừa để lại, thì ta chưa từng không vỗ tay khen ngợi cùng nhau sùng bái không thôi. Tuy vậy Khắc-luân-uy-nhỉ sở dĩ thành được công to, truyền được danh tiếng đến muôn đời, cũng còn phí tổn biết bao nhiêu xương máu đồng bào mới được tới ngày kết quả. Vậy đem so sánh với nàng Tô-phi-á là một ả thuyền-quyên thơ yếu, chỉ có một thân với hai viên tạc đạn, mà dám đương đường trừ được một vị ma-lương chuyên chế nước Nga, khiến cho các nhà quân chủ muôn đời nghe đến đều phải kinh hồn mất mật, như thế thì công đức ai hơn?

Nàng Tô-phi-á là ai? Nàng là một người con nhà giúp phái nước Nga, tại kinh thành Thánh-bỉ đắc-bảo hồi năm 1851. Tổ phụ nàng suốt đời làm quan khanh tướng, công-danh phú-quý, lừng lẫy nhất thời. Nàng phú tính cao khiết kiệm cần, không cần những sự xa-hoa an lạc, bởi vậy đối với cái cảnh gia-đình chung đỉnh cao lương, nàng vẫn dửng dưng không thèm thiết đến.

Khi lên tám tuổi nàng mới bắt đầu học sử, đọc đến đoạn sử nước Pháp chép công bà Trinh-Đức đem thân ra đối địch quân anh để cứu vớt đồng bào đồng chủng, thì lại cặp sách thở giài bụng bảo dạ rằng «Làm một người con gái, như thế mới thực đáng đời.»

Cách mấy năm sau, Tô-phi-Á đến ở một nơi biệt-trang tại Khỗ-lại-mê thỉnh thoảng trông thấy tình cảnh nhân dân khốn khổ thì lại thở ngắn than giài mà ngùi ngẩm nuốt đôi hàng lụy. Có khi nàng trông thấy những kẻ nghèo khốn đến xin trong túi không sẵn có tiền, thì tháo cả đồ trang-sức để giúp đỡ cho. Nàng đối với bọn nông dân đói khát thì lại ấy tiền cấp cở, giúp ngay. Nàng thường nói rằng:«Những

hạng nông dân tức là ông chủ phát lương cho cả mọi người trong nước. Nếu bọn ấy mà nghèo khổ thì người trong nước còn sống với ai ? Trời cho ta được làm người ta quyết phải binh vực nông dân hơn là kẻ khác... .» Ấy cái thiên tính nhân từ nghĩa khí, từ thuở nhỏ đả thấy khác người như vậy, trách nào không làm nổi việc to.

Năm 1869, nàng trở về kinh-đô vào trường nữ-học. Trong khi đi học, nàng thường rủ một vài chị em đồng chí, cùng nhau bàn tán việc nước việc dân, có khi nàng nhắc đến những nỗi bất bình trong nước thì chị em lại sụt sùi than khóc với nhau, tỏ tấm tình thân vô hạn. Cha nàng vốn là một hạng tham ô ngu lậu thấy nàng tư tưởng khác người như vậy thì đem lòng ghét bỏ, cấm nàng không cho vào học và không cho bè bạn với ai.

Thấm thoát không bao lâu nàng đả tới tuần 17 tuổi. Nàng nhận thấy cái cảnh huống gia-đình thúc-buột không cho tự mình được thỏa chí cao xa, nàng liền từ bỏ gia-đình, mà đi theo việc nước.

Hồi đó có một tay đại hiệp-sĩ nước Nga là Gia-khắc-thế-kỳ, đi sang kinh thành Bĩ-đắc để tổ chức một đảng Hư-vô, Tô-phi-á nghe tin bèn tìm đến để xin biên tên vào đảng. Khắc-thế-kỳ thấy Tô-phi-á thông minh xuất chúng, lại có chí khí khác thường, trong lòng lấy làm hâm mộ vô cùng liền lưu nàng ở đó, đề cùng nhau mưu toan các việc.

Được ít lâu hội đảng lập xong, đặt tên là Gia-kha-tái, cách mạng hội, Gia-khắc-thế-kỳ làm chánh-hội trưởng và Tô-phi-á làm phó hội trưởng.

Tô-phi-á vốn có nhiệt-huyết hơn người, mà nói đến tính chất kiên nhẫn mưu cơ linh lợi, thì các bạn mày râu trong hội lại càng thua kém nàng xa. Bởi vậy các việc hành-động trong hội phần nhiều đều tự tay nàng hoạch sách ra cả.

Không bao lâu, các tay anh hùng chí sĩ các nơi, nghe tiếng Tô-phi-á, bèn lén chân xin vào hội đảng từ đó ba chử «Tô-phi-á» nàng ngày càng in sâu vào trong óc mọi người

không ai là không kính phục. Bấy giờ thậm chí có người trong hội phải nói ra miệng rằng: « Tô-phi-á tuy là một người con gái, song tôi trông nàng chẳng khác gì một vị thiên thần kia vậy....» Than ôi! Cái bầu nhiệt-huyết cảm động người ta đến thế, ở đời há chẳng đáng trọng nhiệt-huyết lắm ru?

Năm sau Tô-phi-Á 18 tuổi, vì vận-động việc hội, phải đến dạy học tại trường Đồng-ấu tại nhà quê. Nàng dạy học ở đó, toàn lấy tinh thần cảm hóa của trẻ thơ, cách dạy bảo khác hẳn các ông thầy khác. Vì thế mới trong một năm trời, mà các học-sinh mới lên tám lên chín tuổi đã đều hiểu hai chữ « cách-mạng » và hằng ngày đọc nói đến luôn.

Năm sau là năm 1872, nàng từ chức giáo-sư, xông pha mưa gió, nhịn đói nhịn khát lần mò đến miền núi Ô-lạp để cổ-động dân gian. Trong khi nàng diễn thuyết ở đó, bọn lao-động kéo nhau đến nghe rất đông, ai nấy đều vỗ tay reo hò, tỏ ý hoan hô vô hạn.

Được ít lâu, nàng lại giả dạng làm một nhà giáo-sĩ, đi đến Vé-đăng-la, tìm vào các xưởng thợ để giảng diễn cho các bọn thợ thuyền. Nàng đem hết tài hùng-biện, tả rõ cái nông nỗi khó nhọc thiệt thòi của bọn lao-động và cái đại-nghĩa tự-do tự-lập của cả loài người cho các phái lao-động nghe. Trong khi đứng nói, lúc kêu, lúc khóc, lúc giận lúc cười, khiến ai nghe thấy cũng phải như ngây, như dại, như tỉnh, như say, mà không được không sụt sùi cảm động. Bọn thợ thuyền ở đó nghe nàng diễn-thuyết một lượt, ai nấy đều bảo nhau rằng: « Nàng thật là một ông sứ-giả của trời sai xuống để cứu vớt chúng ta ra khỏi nói bắc ám địa-ngục, ta phải liều chết theo nàng mà chớ đem lòng trễ nải....»

Cuối năm ấy, nàng đến vận-động ở Á-lực-sơn-đại, bị bọn cảnh sát bắt được. Sau về không có chứng cớ rõ ràng, quan tòa liền khép án tình nghi, bắt giam ở đó một năm rồi đuổi về biệt-trang Khổ-lợi-mễ và giao cho cảnh binh ở đó quản thúc. Anh hùng gặp lúc lỡ chân, hiệp-nữ

phải khi gấp rút, gió trăng lần lữa, ngày tháng phôi pha, chiều lặng chim kêu, sớm nghe nước chảy, công việc bình sinh đành phải xếp xó một nơi gan óc, cái cảnh tượng bất-bình tưởng thế đã là cùng cực. Tuy vậy, cái cách hành-động của các bậc thông minh xuất chúng xưa nay, dễ mấy khi người thường đã biết. Bởi thế Tô-phi-á tuy nằm ở một chốn non sâu tịch mịch, không hề rời bước đi đâu, mà những việc vận-động bằng tinh-thần thì vẫn không bao giờ chịu bề trễ nãi.

Năm 1877, cái phong trào trong đãng lại càng tung hoành sôi nổi bốn phương, khiến cho chính-phủ không phút nào là không lưu tâm xét đến. Dè đâu hồi đó có một người trong hội, vì sợ lỡ làng để tiết lộ cơ mưu, chánh-phủ bèn hạ lịnh tróc nã các người trong đãng. Tô phi-á cùng hơn 200 người đều bị bắt mà đem đầy ra đất Ác-la-chi. Anh hùng xữ thế, lắm bước gian nan, đọc chuyện đến đây, ai không vì Tô-phi-á nhỏ hai hàng lụy thương tâm mà ái ngại cho tiền đồ, bốn chữ « bình-đẳng tự-do » tại nước Nga kia vậy....!» Tuy nhiên Tô-phi-á là một bực phi thường nữ-kiệt, tấm gan sắt đá, đã giao phó cho nòi giống non sông, thì cái mục-đích thánh thần trong lòng đã định, há có khi nào lại bước đời gian trở mà chịu đành thúc-thủ cho cam ! Nhân thế, khi quân lính áp giải đi đến nửa đường, nàng liền thừa cơ, lập cách thoát thân cho kỳ được. Khi đã thoát thân khỏi vòng giam trói, nàng lại tìm vào đãng phái tự-do ở gần miền đó để mong khôi phục chí xưa.

Được ít lâu, Tô-phi-á tụ-tập bọn du đãng ở Bỉ-đắc-bão, ở Mộc-tư-khấu và ở Hán-khắc-phục, tổ-chức làm một chi hội mới, tự mình đứng đề chủ-trương. Bất đồ khi vận-động mới xong, chợt bị một kẻ ác-tâm trong đãng, đem chuyện cáo tố chính-phủ, làm cho cơ mưu lại phải phá hoại không thành. Tô-phi-á thấy vậy, tức giận than rằng : « Công việc thành bại ta không sá nói làm chi. Duy đáng giận thay cho kẻ vô lương nở đang tay cổng rắn cắn gà cho đành dạ ! Mới hay, từ nay mưu cơ việc lớn lao, tất phải chọn

người cẩn thận, những phường túi cơm dá áo, không những vậy chẳng ăn thua, mà có lẻ lại hại mình vì đó, ghê thay cho những giống vô lương ! ! »

Lại cách đó ít lâu, Tô-phi-á lại trở về kinh-đô, mưu giết một viên quan vỏ không xong. Đến năm 1879, nhân khi nga-hoàng đi tuần du qua đất Mộc-tú-khấu, nàng liền đặt địa-lôi-phục tại đường tất gần đó để mưu giết Nga-hoàng. Ngờ đâu thời vận chưa hay, anh hùng cũng hết nghề khôn khéo, khi Nga-hoàng qua chỗ đó thì nồi điện chợt hỏng, phát thứ nhất không nổ lên được, còn phát thứ nhì tuy có nổ lên song chỉ trúng vào xe bộc tụng đi sau mà xe Nga-hoàng thì thoát trước.

Ngày mùng 1 tháng 3 năm 1881, Tô-phi-á nghe tin Nga-hoàng là Á-lịch-sơn-đại đi duyệt binh về qua đất Úc-gia-đạt-lạt. Tô-phi-á biết rỏ đích xác liền cùng với đồng đảng đón chận đường trước để chờ khi hạ thủ. Khi Á-lịch-sơn-đại về qua tới đó, chợt nghe thấy ngoài xe có tiếng trái tàn bắn nổ, trong bụng lấy làm kinh ngạc vội thò cổ ra ngoài để xem. Bất đồ Á-lịch sơn-đại vừa mới nghiêng mình quay ra thì bị Tô-phi-Á ném luôn quả đạn thứ hai, làm cho trở mình không kịp, bị chết ngay lập tức ở trên xe.

Một tiếng vang lừng tung chính khí,
Thù dân nợ nước sạch như lau.
Anh hùng nhi nử là đâu ?
Họa chăng khí tiết hơn nhau ở đời.

Tô-phi-á đả giết được Ma-vương chuyên chế, đả làm xong nghĩa vụ một người dân trong nước, tự mình lấy làm hớn hở vui mừng, khác nào đả phá tan tầng ngục tối tăm mà mở được một lối lên nơi thiên đường sáng sủa. Bấy giờ bọn đồng chí có người khuyên nàng nên lánh thân đi ra ngoại quốc cho yên. Nàng nghe nói cười mà đáp rằng : « Công việc tôi làm là tự tôi đả định, tới nay công việc đã xong thì thân nầy tiếc làm chi nữa. Dữ kỳ sống trộm

sống thừa để biêu diếu cho người đồng đãng sao bằng chết quách còn hơn ». Nàng nghĩ vậy nên vẫn đi lại tự do, không hề sợ hãi điều chi, vì thế bọn cảnh sát mới bắt được nàng không tốn công phu chi cã. Nàng vốn là một người rất hiếu, trước đây tuy bị chính phũ biếm nghi dò xét, song nàng vẫn thường về nhà thăm mẹ luôn luôn. Tới khi chính phủ đã bắt được nàng, nàng có viết thơ về báo cho mẹ biết lời lẻ rất đúng đắn ung dung, ai nghe cũng phãi đem lòng cảm động. Trong thơ nàng viết có mấy câu như sao nầy : « Con chẳng may sinh vào buổi đời ngang trái, tấm thân lưu lạc long đong, đến nổi không được thừa hoan dưới gối, thật con biết tội đả nhiều. Duy công việc mà con đả làm phen nầy, chắc là sẻ vì quốc dân Nga-la-tư t?, gây dựng biết bão phần hạnh phúc ; vậy thì thân con dẫu chết, danh tất không mòn, mẫu thân cũng nên mừng rở cho con và chớ đeo sầu trong dạ. Nếu mẫu thân cho con được một lần lại trông thấy mặt, thế là hạnh phúc cho con..... »

Bà mẹ tiếp được thơ, xiết bao sầu thương thảm thiết, vội vả đi đến kinh thành để tìm cho gặp mặt, bất đồ đi tới kinh đô, đợi luôn cho mấy hôm trời, mải đến khi cảnh binh dẫn nàng ra chốn pháp đình thì mẹ con mới được trông thấy mặt nhau, song cũng chẳng hề được giáp mặt mà cùng nhau than thở rửa lời.... Khi Tô-phi-Á tới pháp đình, nét mặt ung dung vẫn không biến đổi. Bấy giờ quan tòa tuyên hết tội trạng, rồi hỏi nàng tại sao mà giết vua Thanh-bỉ. Nàng đáp rằng : Vì Thánh-bĩ-đắc-bão là một tên giặc chung của toàn quốc Nga-la-tư, nên không thể nào mà dung thứ được.

Quan tòa lại hỏi : Vậy nàng là một người con gái yếu ớt há không sợ chết hay sao ?

Tô-phi-á cười mà đáp rằng : chết mà giúp được quốc dân thì cái chết là vinh có chi đáng sợ.

Quan tòa nghe đoạn liền kết cho nàng tữ tội, hạn đến mùng 3 tháng 4 năm ấy đem ra pháp đình xử quyết.

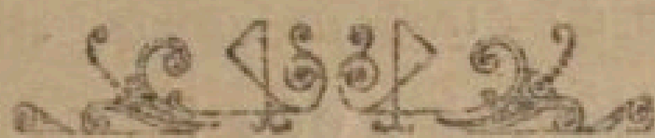
Ngày hôm đó, cái tin một vị nử anh hùng đến ngày xử tử đả đồn dan đi khắp mọi nơi, các người trong nước nô nức kéo nhau đi viếng, đông đúc không biết bao nhiêu mà kể. Khi tới nơi chợt có một vị thầy tu, tay cầm dấu chử thập đi đên pháp tràng, toan xin cho nàng thoát tội. Nàng thấy vậy, vội gạt đi mà rằng: «Tôi đây chỉ biết có tư do, chớ không biết có ai là thượng đế... » nói đoạn liền ung dung chỉnh đốn đèn chỗ xử hình.

Khi sắp sửa xử quyết, nàng còn kêu hô mấy tiếng « Cách mạng » rất to, khiến cho những kẻ xung quanh, ai nghe thấy cũng phải kinh hồn rỡn óc. Đoạn rồi ba hồi linh đức, một lát gươm đưa, mà một vị nử anh hùng còn đương mơn mởn tinh anh, mới 28 tuổi đầu kia phút chúc máu hồng tầm tả, còn để lại cái di chũng cách mạng như bể sôi, như sóng vồ ở trên phía đất Nga-la-tư rồi lửng thửng hồn về chín suối.

Cho hay : Anh hùng khi đả ra tay,
Đất kia cũng lệch, trời nầy cũng nghiêng,
Chấp chi thương hải tang điền,
Còn bầu nhiệt huyết còn quyền tự do,
Tấm gan hẹn với nghìn thu,
Lẻ nào chợp mắt mà ngơ sự đời.
Phá cương tỏa, cứu loài người,
Đuổi ma chuyên chế ra ngoài nhân dan
Máu hồng rửa sạch giang san,
Những loài nô lệ sá bàn nói chi.
Hỏi ai cân quắc tu mi ! ! !

Học là để hiểu biết lẻ đời, để giử gìn đạo đức, để lập lấy tư cách làm người, để cứu vớt những người

chìm đắm. để mở mang lên thế giới văn minh, cho nên người ta quí sự học, mà phải cần sự học. Nếu học mà chỉ chăm chăm có một mục đích để kiếm áo kiếm cơm, để nuôi thân nuôi nhà cho no cho sướng, thì kẻ kéo xe. phường ăn trộm, cho chí đứa ăn mày, người làm việc cũng đều mục đích thế cả, còn ai cầu quí sự học làm chi !



Nghìa nước tình chồng

Một người đứng trên đỉnh non cao, bốn mặt gió luồn lồng lộng, ai cũng mát mẻ du dương, mà tự mình vẫn bức sốt âm-thầm, thì người ấy tất là đau ốm đến nơi. Một kẻ nằm giữa buồng kín, sung quanh lò lửa nóng ran, ai cũng yên vui ấm áp, mà tự mình vẫn rét run bây bẩy thì người ấy tất là nguy vong sắp tới.— Cớ làm sao ? Đời mát mà riêng mình chịu bức, đời ấm mà riêng mình chịu lạnh, mình có khoẻ mạnh đến đâu cũng khó lòng mà sống nổi với đời cho vững, cái đó tất là một lẻ thiên nhiên. Vậy thì một người sống vào thế-kỷ thứ 19 nầy, ngọn trào tự-lập tràn khắp mọi nơi, bốn phương dân chúng, ai cũng được hưởng cái không khí tự-do, ai cũng được hưởng cái lợi quyền bình-đẳng suốt đời không được chút đỉnh gì là ưu-du tư-đắc, thì cái hạnh phúc của người ấy sẻ kết quả ra sao ? Điều đó ; ai đã dự làm giống người, chắc không phải nói mà củng hiểu thừa đi vậy. Bởi thế trong ít lâu nay các bực anh-hào trên thế-giới, thảy đều rộn rịp, nôn-nao, nát gan cùng đất nước, vẫy máu với non sông, chẳng qua cũng chỉ mong sao được cùng nhau sống chung dưới cái ánh sáng tự nhiên với nhân-loại, cùng nhau thở chung một cái luồng không khí thanh minh của vũ-trụ, nghĩa là muốn cũng được dự một phần làm người trên trái đất mà thôi, chớ há phải như ai, biên sự làm càng, để gây nên nổi thãm thương cho nòi giống kia đâu !

Nước Nga vào hồi năm 1849, đời vua Ny-khả-lạp thứ nhất (Niscolas I) bắt các trí-sĩ thanh-niên trong nước hơn 30 người, hạ ngục xử tội ; cấm các nhân dân đi lưu-học tại ngoại-quốc, các học sinh tại trường đại-học trong nước chỉ hạn số 3.000 người mà cấm không cho đọc các sách triết-học cùng các báo-chương của nước người. Bấy giờ nhân dân trong nước, bị ngập vào cái ác-trào chuyên chế ngày một chìm đắm sâu cay, không biết kể sao cho xiết.

Đến năm 1855 vua Á-lịch-sơn đại thứ nhì (Alexandre II) lên ngôi, tuy đả thi hành, các việc cải cách về chính-trị,

sòng đối với học-giới trong nước vẫn chưa phóng thích tự-do mà đối với quyền-thế của đám quan-lại vẫn còn dũng túng tung-hoành như trước. Bởi vậy lòng người quá cùng sinh biến, gây nên lắm nỗi kinh hoàng, không sao ngăn cản lại được.

Năm 1857, nhà đại-văn-hào Tra-uy-khoa-uy-ky soạn một bộ tiểu-thuyết, nhan đề là « Biết làm sao ? », tả cái nông nỗi buồn rầu đau đớn, về sự chán đời cho nhân-dân cùng hiểu. Được ít lâu, tập Tân-văn « Nga thuyết » ra đời, cổ-động về chủ-nghĩa hư-vô, rất là kịch liệt. Đoạn rồi bọn học sinh cách mạng tại kinh-đô Thánh-bỉ-đắc-bảo và ở Mặc-ty-khoa đều tổ chức đoàn thể, cùng nhau cổ-võ hô-hào, để khích-khuyến nhân-dân làm việc phản đối.

Từ khi cái phong trào ấy nổi lên, chính-phủ đối với quốc dân lại càng ác cảm ; thôi thì bắt bớ, chém giết, trăm hình nghìn cấp, mong cho rập tắt ngay đi. Nhưng khốn thay ! sự tàn ác tức là cái ngòi gây nên rối loạn, mà luật pháp tức là cái cũi để chôn rốt lương-tâm, các quan lại nước Nga đương thời, dại gì mà không biết lẽ đó. Tuy vậy, ngặt vì cái lòng thị-dục của quan-lại nước Nga hồi đó, đã đạt tới cực-điểm, cho nên tuy biết là « muốn được hòa-bình tất phải trả công-quyền cho công chúng », song họ cũng đành chịu bấm ruột cắn răng, chứ không sao mà nới tay áp-chế, để gây nên hạnh phúc hòa-bình kia được. Ta xem sử nước Nga đến quảng nầy lắm lúc phải giậm chân, trợn mắt, tức căm cho bọn mọt nước ma dân, không những là tham tàn không phải lối để sau nầy thũ-họa vào thân, mà lại gây nên sóng gió bất bình, để đến nỗi những kẻ an-phận thủ thường cũng không được làm ăn yên lặng tội ấy dẫu đem các cực hình của thời đại giã man khi trước mà tru diệt tam tông, tưởng cũng không lấy gì làm quá đáng. Nhưng thôi, trò đời có phần thì mới có lên, cái vòng cung kia càng bị sợi giây nó uốn bao nhiêu, thì cái tức bật ra lại càng mạnh bấy nhiêu, ta biết đâu nước Nga không vì có đó mà thành một nước Nga trói lọi như ánh mặt trời mùa thu, đã chiếu diệu cái vòng tự-do bình-đẳng trên giữa



trời không trong thế kỷ thứ 20 cho chúng ta cùng soi kia vậy.

Hồi đó có một người nữ-sĩ tên là Sy-hồ, vốn là con gái một nhà trí-sĩ đả bị xữ tữ trong đám 30 người, vào đời vua Ny-khả-lạp ngày trước. Sy-hồ khi mới sinh ra đã có tính thông minh linh lợi khác thường. Khi còn nhỏ, học tại nhà trường, đối với trẻ con đồng học rất điều âu-yếm thân tình, song cách ngôn-ngữ cữ-chỉ, thì vẫn đúng đán khoan thai, riêng hẳn một hạng người nghiêm chính.

Dần dần đến khi đến khôn lớn nàng nghe người ta thuật chuyện cha nàng bị tội khi xưa, thì trong lòng lấy làm đau đớn, xót thương mà lắm lúc tầm tả tuôn roi đôi hàng lụy. Sau đó nàng lại mục-kích cái nông nỗi nhân-dân bị giam trói trong vòng chuyên chế, thì lại càng ngùi ngẫm tức căm mà quên hẳn tự mình là thân bồ-liễu. Nàng thường nói với các chị em trong đám học-thức rằng « Hai chữ đàn ông đàn bà, chẳng qua là một tiếng khoa học để phân biệt đến sự hoan-lạc trong tình trường, và là một cái dấu hiệu để rỏ cái giới hạn về sự sinh-dục loài người mà thôi, còn đến sự gánh vát việc đời thì dù ai mà không phãi thế. Ví dụ trong một nhà chỉ có một người đàn ông và một người đàn bà, nay nhất đán trong nhà có công việc gì mà người đàn bà đỗ giựa cả vào người đàn ông, rồi tự mình chỉ vơ vẫn ăn chơi, không hề thiết đến thì còn goi là hạnh phúc gia-đình sao được. Vậy thì trong một nước, nào có khác chi? Đương lúc thái-bình vô sự, ai ai cũng sinh hoạt tự-do, đả đành không cần phải nói, song vạn nhất gặp khi đâu bễ bất thường, lầm than loạn lạc, thì ta đây cũng một đầu người, lẽ nào ta cứ khoanh tay chịu chết, mà chung thân trông cậy vào bọn tu-mi kia được! Vả chăng nước Nga ta hiện nay thế nào? Dân tình trong nước bây giờ ra sao? Bọn vua quan bên trên đành như tượng gỗ bù nhìn, chỉ làm hại dân gian, không có việc gì là trông cậy được. Vậy mà từ nay trở đi nếu cứ im ỉm nằm chết trong vòng đê liệt ấy thì đối với thế-giới nầy, khỏi còn đứng vững được

chăng ? Cái thảm họa tương-lai chẳng nói thì ai cũng biết Tiền đồ tổ-quốc trông vào chúng ta, ta còn để giữa cho ai mà cứ giả điếc giả câm được mãi! »

Nói đoạn nàng rưn rưn hai hàng nước mắt, rồi bỗng chốc lại bị phần trầm ngâm, khiến cho chị em đều cảm động vì nàng, mà cùng nhau tỏ lòng kính phục. Từ đó nàng bèn lưu tâm về quốc-sự luyện tập các nghề võ lược và rủ chị em nhập vào các đảng cách mạng để cùng đi cổ động các nơi.

Bấy giờ gần miền nàng ở, có một người học trò tên là Bạc-ai-Ny, vốn tay thiếu-niên tuấn-tú, con nhà gia-giáo từ xưa. Bạc-ai-Ny nguyên trước theo học tại trường đại-học kinh thành Thánh-bỉ-đắc-bảo, đến năm 20 tuổi, thì từ giã nhà trường, đi cổ-động các việc cách mạng, để phản-đối chính-phủ nước Nga.

Khi đó, vào khoảng năm 1861, chính-phủ nước Nga thấy bọn học sinh hô-hào kịch liệt, toan giở chính sách tham bạo vô lý để đè nén ngay, đi bèn hạ lịnh cho trinh thám các nơi đi dò la tróc nả, và đem đày ra Tây-bá-lợi-á. Bạc-ai-Ny nghe mong manh thấy tin đó, liền cùng với mấy anh em đồng chí, cất cánh cao bay, tìm về cố-lý, để ẩn thân lánh nạn ít lâu.

Non sông thê thảm một màu,
Càng trông nòi giống càng đau đớn lòng.
Thương ôi! có nước như không.
Tuồng chi cá chậu chim lồng mà chơi.

Bạc-ai-Ny về tới cố-hương, nghe tiếng Sy-hồ là một tay nữ-hiệp, đồng lòng đồng điệu tương lân, bèn tìm đến tận nơi thăm hỏi, và xin đính ước nhân duyên.

Sy-hồ vốn biết tiếng Bạc-ai-Ny từ trước, trong lòng khuynh mộ đã lâu, nay thấy chàng thân hành đến, thì lại càng cảm phục cao tình, nên cùng nhau đính ước nhân duyên, thề nguyện để mưu đồ việc nước.

Sắc tài gánh vác non sông,
Phen nầy hiệp-nử anh-hùng gặp nhau.

Cách đó ít lâu, Bạc-ai-Ny từ giả Sy-hồ cùng anh em sang Mạc-tư-khoa để tìm người đồng đảng. Đoạn rồi Sy-hồ củng từ giả gia-hương mà cấp tấm hiệp-trường lần tới kinh thành Bỷ-đắc.

Quan hà xẻ gánh đôi phương,
Trời cao bể rộng bước đường còn xa.
Anh-hùng tiếng đã gọi là,
Xưa nay nước trọng hơn nhà ai ơi!

Bạc-ai-Ny đi sang Mạc-ty-khoa, ở được ít lâu, không may bị bọn trinh thám dò la bắt được, bèn ký giam tại đó ít lâu, rồi khóa tay giải về Thánh-bỉ-đắc-bảo để xử tử. Sy-hồ ở Thánh-bỉ-đắc-bão, nghe tin Bạc-ai-Ny bị bắt, trong lòng lấy làm phẫn uất, tự nghĩ thầm rằng : « Người ta ai không phải chết, sự chết là thường, không lấy gì làm đáng tiếc. Duy hiện nay nhân-dân đương khi khốn khổ lầm than, trong nước đương lúc cần người có tài có trí để đem thân ra cứu lấy sinh linh, nay nếu nhất đán để cho những người ấy bị cái ma-lực áp-chế của chính-phủ, nó đè nén tồi tàn hết đi thì sau đây còn lấy ai nối gót mà gánh vác công việc giống nòi cho được ! Vậy phen nầy nếu ta không chịu khó ra tay để cứu vớt những người đó cho thoát bẫn ra ngoài cửa qui, thì ta đây quyết không sống làm chi ! »

Nàng nghỉ đến đó; hăng hái ra đi, tìm sang Mạc-ty-khoa để cứu người đồng bệnh.

Khi đi tới Mạc-ty-khoa, bổng được tin cảnh binh đã giải Bạc-ai-Ny về kinh thành Thánh-bỉ-đắc-bảo từ bữa chiều hôm trước. Sy-hồ nghe tin đó lấy làm thất vọng lạ thường, bất đắt dĩ lại quày về Bỉ-đắc. Một mình thân gái, mấy giạo đi về, phần thì đường xá xa xuôi, phần thì mất tai trinh thám, đi một bước lại quan hoài một bước, linh đinh trong mấy hôm trời, kể bao cho xiết đắng cay khó nhọc !

Đả mang tài đức hơn người,
Tấm gan phải vững, bước đời phải khôn.
Người còn nhiệt huyết hãn còn,
Sao cho non nước vuông tròn mới hay ?

Cách mấy hôm sau Sy-hồ về tới Thánh-bĩ-đắc-bảo vừa hay gặp ngày chính-phủ đem Bạc-ai-Ny ra pháp-đình để xét hỏi. Sy-hồ dò biết đích xác, bèn ăn mặc đồi lốt, đeo râu bôi mặt, giả dạng một tay lảo thương, vất quả trái tàn trong bọc, lén vào pháp-đình để xem xữ án. Nàng vào tới pháp-đình trông thấy Bạc-ai-Ny đương bị khóa tay đứng vòng trước mặt các quan tòa, tinh thần tuy vẫn khẳng khái như xưa, song thân thể đã hao mòn quá đỗi.

Khi bắt đầu tuyển án, các quan tòa đem các hồ sơ về việc cổ-động cách-mạng trong mấy năm trời để hỏi. Bạc-ai-Ny ung dung ứng đáp, thú nhận các việc, không hề đổ tội cho ai. Các quan tòa nghe đoạn, khép cho Bạc-ai-Ny tử tội, bắt giam tại ngục kín đợi hôm sau xữ quyết,

Bấy giờ Sy-hồ đứng đó, nghe rỏ đầu đuôi, trong lòng như nung như cắt, đã toán dở thủ-đoạn bạo động thiết một quả trái tàn, cho liễu-kết cả quan tòa cùng tội nhân, cho rảnh chuyện. Song nàng nghĩ đi nghỉ lại, bụng bão dạ rằng : « Bọn quan tòa kia bất quá là vâng mạng của chính-phủ để thi hành pháp-luật mà thôi, họ có biết chi mà giết họ cho mang tiếng là tay tàn bạo. Vã chăng cái mục đích của ta là cốt sao cứu được lương nhân cho toàn mạng, để vì non sông lo liệu việc sau, chứ há phải như những kẻ nhắm mắt làm liều để gây hại cho nòi giống nước nhà kia đâu. Con người ta còn một giờ sống, là còn một giờ hi-vọng, can chi ta nóng ruột làm liều cho phí mất cả những người hửu-dụng ? » Nàng nghỉ đến đó, bất giác tấm lòng bức tức nôn nao bổng dưng đổi ra phương diện trầm tư mặc tưởng, mà quay về nghỉ kế cứu Bạc-ai-Ny.

Ngày hôm ấy Bạc-ai-Ny vào trong ngục tối, một mình nghĩ vẫn nghĩ vơ, cái kỳ hạn lìa trần đã lù lù sắp tới, tự

mình tuy không oán hận điều chi, song tưởng đến cái cảnh tượng tương lai của nhân dân trong nước thì bất giác lại ruột tằm trăm mối vò tơ, mà lả chã tuông đôi hàng lụy. Hồi tưởng lại những khi hăng hái hô hào, những lúc điên cuồng sốt sắng, cái trí hoài bão vì nước vì dân, như trời cao bể rộng, thăm thẳm vô ngần, những mong có ngày kết quả hẳn hòi, để báo đền dân nước. Nào hay đâu, bọn ác-thần chuyên-chế. đè nén trăm vành, khiến cho cái nguồn nước mới xa, bổng dưng bị lấp, nghỉ càng đau đớn tâm can !

Than ôi !

Anh-hùng mạt lộ,
Tạo-hóa liêu nhân.
Máu tanh phá lệ phong trần,
Năm canh sùi sụt giận thân thường đời.

Cũng có lúc chàng lại ra dáng tự đắc mà nói một mình rằng : « Ta đây cũng không can chi mà nghĩ lắm cho thêm phiền ! Ngày nay tuy một mình ta bị chết, song cả toàn quốc Nga-la-tư nầy, còn bao nhiêu người trí-dũng hơn ta công cuộc sau nầy tức là hạnh phúc cho toàn thể quốc-dân, có khi nào họ chịu lặng yên mà không theo đòi cho tới mục đích. Cái chính-phủ mờ tối kia, bất quá chỉ một số rất ít trong đám quốc-dân, mà các hạng người phẩn uất như ta đây, thì lại là toàn thể quốc-dân rất lớn vậy đem một số người rất ít mà chống cự với một quốc dân rất lớn thì còn có ngại chi !

Ta chắc rằng cái họa hoạn trong nước Nga-la-tư, sẻ theo gót ta mà tới ngay lập tức, không còn thế lực gì ngăn giữ lại được. Cuộc họa hoạn đó, tuy không phải là hạnh phúc cho quốc-dân, nhưng quốc-dân ta nếu không có một phen phí chút máu đào, thì hai chử thăng bình, vạn cổ cũng không xuất hiện tại nước Nga-la-tư được nửa. Ví bằng ngày nay chính-phủ biết mau mau tỉnh ngộ, đem công quyền trã lại quốc-dân, cho quốc-dân ta được hưởng lợi quyền làm người trong thế-giới thì cái hạnh phúc

đó sung sướng biết bao ? Nhưng than ôi ! Trò đời mềm nắn rắn buông, mấy lủ mọt già vẫn quen ăn tươi nuốt sống, xưa nay có khi nào lại biết mở lòng nhân-đức mà bỏ rời bát cơm ra được ! Vậy ta dám chắc rằng nước Nga ta đây, sau nầy sẽ là một cái then chốt cạnh tranh cho hoàn toàn cả nhân quyền trong thế-giới, chỉ tiếc vì ông thần chết kia không cho ta lại, để trông cuộc đó mà thôi.»

Bạc-ai-Ny nghĩ đến đó, lại trằn trọc thâu canh, không sao yên giấc, liền nằm vật mình xuống, ngâm đọc mấy câu, để tiêu-khiển tấm lòng bi-thãm.

Mười năm mày lưởi gươm hùng,
Rắp vì nhân loại cất vòng cơ suy.
Trăm năm thành bại sá chi,
Nghìn năm danh nghia còn bia miệng đời.
Thế gian nhân kẻ làm người,
Sống mà vô ích, thà thôi cho đành.
Máu hồng đỏ ngọn non xanh,
Thữ xem thế cuộc tung hoành ra sao ?
Xưa nay mấy mặt anh hào,
Tấm thân tuy thác hồn vào đã xa.
Bởi trời man mác bao la,
Vủ-đài ai đó liệu mà mau chân !

Chàng ngâm đọc hồi lâu, lặng nghe trong ngục vắng ngắt vắn tanh, khác nào thần chết đả bỏ quan đứng vây các ngả, khiến cho anh hùng hiệp-sĩ đến dâu, khi tưởng đến cũng phải chùng gan rỡn óc. Bấy giờ chàng xúc cảnh hùng hoài, rồi lại nhớ đến Sy-hồ hiệp-nử, cùng nhau đính ước chưa được mấy ngày mà nay phút đã âm dương đôi ngả, mối nhân duyên phó mặc ngọn đông lưu, tình cầm sắt nghĩa đồng tâm, ngỗn ngan non nước trăm chiều, không biết cùng ai than thở ? Chàng nghĩ vậy bễ lòng lại càng lai láng minh mong, không sao ngăn nổi giọt châu bi cảm. Đương khi ngao ngán bưng khuân, sực thấy cánh cửa trong ngục hé ra, rồi có một người lính cảnh-sát, mủi cao râu dậm, một tay cầm thanh kiêm, một tay cầm manh

giấy, trong mảnh giấy có ấn tính của tòa cảnh sát và có chử phê phó, đễ đem Bạc-ai-Ny ra chổ pháp tràng. Bạc-ai-Ny thấy vậy, biết là giờ chết tới nơi, liền đứng dậy theo người lính cùng đi.

Bấy giờ vào khoảng 2, 3 giờ sáng, người lính dẫn Bạc-ai-Ny ra tới khỏi nhà ngục, nhân thấy chàng ốm yếu bước đi không mạnh, bèn ghé vai xốc vào tay chàng đề dắt đi cho chóng, được một lát, ra tới một cánh đồng hoang, bốn bên gió tuyết đìu hiu, phong cảnh rất là thảm đạm. Bạc-ai-Ny vừa đi vừa nghĩ thầm trong bụng rằng : « Ta đến đây tức là con đường tận cùng của ta rồi đó. Đời người đến thế thì thôi, ta nay cũng không oán hận làm chi song sau đây còn có những kẻ vì nước vì dân tiếp ta mà đên chổ nầy, thì chịu sao cho nổi ! »

Chàng đương nghĩ ngợi bâng khuâng như vậy, thì bổng thấy người lính đứng dừng lại, buông tay chàng ra, rồi quày mặt lại nhìn vào chàng mà hỏi rằng ;

Nghia-sĩ có biết tôi là ai đây không ?

Bạc-ai-Ny nghe tiếng nói hơi quen, trong lòng đã hơi ngờ ngợ, đên khi ngẩn mặt lên nhìn người lính, thì thấy râu rià đã biến mất cả, chàng lại càng lấy làm kinh ngạc vô cùng, mải về sau chàng định thần nhìn kỷ người lính một lúc, rồi bất giác kinh hoàng mà kêu réo lên rằng : Trời đất ơi ! Té ra Sy-hồ nử-sĩ đó hay sao ? Nàng làm thế nào mà lại vào ngục cứu được tôi như thế ?

Sy-hồ nghe đến đó, lấy tay vẫy chàng mà đáp rằng : Thôi bây giờ chưa phải là lúc nói chuyện ; đăng Á-đặc hiện đương đợi chàng ở bên đông thành đó, xin chàng mau mau đên đấy, rồi tôi sẻ tiếp đến sau.

Sy-hồ nói đoạn dẫy Bạc-ai-Ny đi, rồi quay ngay trở về nhà ngục. Khi về tới nhà ngục, nàng lại theo lối củ đi thăng ngay vào buồng giấy của viên đội cảnh sát. Bây giờ viên đội cảnh sát đương ngồi trong bàn giấy, sực thấy

có người nhãy vào trước mặt, thì dật mình kinh sợ, vội đứng choảng dậy, toan lập thế cự lại. Sy-hồ thấy vậy vội rút khẩu súng lục, chỉa thẳng vào mặt viên đội mà nói rằng : Muốn sống lặng im, nếu cự lại hay cất tiếng lên thì bị bắn ngay lập tức. Ta đây không thèm làm gì các ngươi, song ta có câu nầy xin ngươi nhớ lấy mà cho bọn các người cùng biết : « Chúng ta đây sở dĩ ngày đêm vất vả, hi-sinh hết cả tâm huyết tinh thần chẳng qua cũng chỉ vì tiền đồ dân chúng rước ta mà chính là tổ quốc các ngươi đó. Các ngươi ngày nay ham mê chút lợi cỏn con, bán cả danh dự, chôn cã lương tâm, đem thân trâu ngựa tôi đòi cho chính phủ như thế đã là đắc tội với quốc dân, quốc dân tha cho cũng là hạnh phúc. Vậy mà các ngươi tuyệt nhiên không biết tội mình, vẫn cứ đương [dương tự đắc, lại còn ỷ thế ỷ quyền nối giáo cho giặc, vì cái ác chính phủ kia mà lừa bọn lương dân vào trong cạm cũi, để cho đồng bào giết hại lẫn nhau, như thế thì đối với lương tâm, đối với thiên-lý sao cho xứng đáng làm người ! Con lang tham, con hổ dữ, cũng không khi nào ăn thịt cùng loài, huống chi các ngươi, cũng mang tiếng là một giống người ở trong trời đất, lại nở lòng tàn hại lẫn nhau, vậy thì so với loài muông thú, há không thẹn mặt lắm sao ? » Ta nay cũng không cần giết hại các ngươi, thêm mang tiếng là người tàn ngược, song ngươi nên nhận lấy lời ta, nhắn bảo cho bè đảng các ngươi cùng biết, mà từ nay chừa bớt thủ đoạn ấy đi. Các ngươi nên biết, các ngươi có một người thì ta đây có nghìn người, các ngươi có trăm thì ta đây có vạn người nghĩa là những hạng sấp mặt sấp mày tham lam đê tiện như các ngươi, bất quá chỉ sợ một phần vạn phần triệu trong nước, chớ ngoại ra ai giống các ngươi ? Vậy lấy một số người rất nhiều, mà trừ một số người rất ít, thì làm chi không nổi ? Cái công lý trên đời, khác nào như ánh mặt trời chói lại, tha hồ các ngươi che dậy kín đáo đến đâu, rồi tự khắc cũng có ngày tỏ lộ ra được. Vậy từ nay trở đi, nếu các ngươi không sớm tu tỉnh lấy thân mà còn giử mãi thái độ đê hèn như thế, thì cái mủi gươm

chính khí của cả toàn quốc Nga-la-tư kia, sẻ cũng không lẻ nào mà dung thứ các ngươi được nửa. Các ngươi nên nhớ kỹ chớ quên ».

Sy-hồ nói đến đó, vụt chốc đả biến ngay mất. Người độ cảnh sát nhìn ngơ nhìn ngẩn, ghê sợ rụng rời, vội hô hoán các lính trong viện, để đi khám xét mọi nơi. Mải sau khám đến phòng giam Bạc-ai-ny thì không thấy Bạc-ai-ny ở đó. Viên đội thấy vậy, đoán chắc là hình người lúc nẩy đã cứu thoát cho Bạc-ai-ny ra khỏi ngục nầy, liền đem chuyện thuật lại cho các bạn đồng sự cùng nghe và dặn dò anh em nên cẩn thận lấy thân, còn tự mình thì xin ra từ chức.

Về phần Sy-hồ hôm đó ở cảnh viện đi ra bèn tìm đến bộ á-đặc để cùng Bạc-ai-ny vận động về việc nước, sau chẳng may vì, một người ủy-viên trong bộ là Tạp-lạp-kha-thoa-phất, mưu việc ám sát vua Á-lịch-sơn-đại không xong bọn đồng đảng bị lấy hơn 30 người, mà Bạc-ai-Ny cùng Sy-hồ cũng dự vào số đó.

Than ôi !

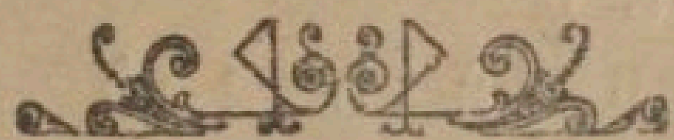
Bể xanh chưa lấp cạn,
Tính vệ vẫn hồn mơ.
Anh-hùng hiệp-nữ nghìn xưa,
Tấm lòng vì nước bao giờ đã phai.

Đọc sách hàng nhà mà tự mình không có tư-tưởng. không phải là người học. Tư-tưởng ra như trâu mà tự mình không làm được việc, không phải là người học. Làm được nhiều việc mà không bổ-ích

cho nhân quần xả-hội, không phải là người học. Việc học khó lắm thay ! kẻ học nếu không dùng hết tâm lực một đời ; thì sao cho thành đạt ?

∴

Loài gà, loài chó, hễ miếng ăn thì cắn nhau để cướp, gở không ra mà giành không được. Loài ích kỹ hễ thấy có lợi cho mình thì bỏ cã cha mẹ anh em để tranh lấy lợi, nói chẳng ăn thua, mà nhiếc cũng trơ như gỗ. Vậy trong một đàn người mà để lẫn có loài ích kỷ há chẳng đáng bỉ lắm ru ?



Tự lập là một tính chất rất thanh cao mà ỹ lại là một tính chất rất đê hèn trong thế-giới. Học mà ỹ lại thì không bao giờ nãy được tư tưởng, không bao giờ được bước chân vào đường vinh hạnh. Việc nầy như vậy, việc khác khác chi, một người như vậy, một nước khác chi, cho nên muốn sung sướng tất phải đường tư lập.

CHUYỀN GIẢI TRÍ

CÁI BÀN TAY MA

Cậu ruột của tôi là ông Lương-y B..... ở đất nầy phần đông thiên hạ đều nghe tiếng và biết mặt. Khi cậu tôi mất rồi cả gia tài đều giao hết cho tôi, làm cho ai nghe qua cũng lấy làm lạ. Vả chăng cậu tôi có hết thảy là năm người cháu đứa kêu bác, đứa gọi chú mà sao lại không ai hưởng được gia tài, còn tôi là cháu kêu bằng cậu lại được hưởng trọn?

Tôi bây giờ phải thuật rỏ đầu đuôi duyên cớ bỡi làm sao ? Ai có tin thì tin bằng không thì tôi không buộc. Tôi thuật như vậy vì tới cũng xét rằng, cái bổn phận của tôi. Cậu tôi hồi trước, khi đậu được bằng lương-y tấn-sĩ rồi thì liền có lịnh thuyên bổ đi qua Ấn-độ. Cậu tôi làm việc luôn bên ấy trên 20 năm trời, người siêng năng giỏi vắn, nên được quan yêu dân chuộng. Bạn tác cũng đông, nên cậu tôi không tính về xứ làm gì.

Đến hồi năm kia đây, cậu tôi nghĩ làm sao không rỏ, khi không liển gởi đơn xin thôi, mấy người bạn đồng sự hết sức cầm lại cũng không đặng.

Cậu tôi về nước, trở lại lèng nhau rúng khi xưa, cất một tòa nhà rất tốt. Quanh năm ở đấy vào ra một mình, không thích bậu bạn với ai. Mấy người ở kế cận lối đó thấy cậu

tôi mỗi buổi sáng và mỗi buổi chiều đi loanh quanh theo mấy bồn kiểng, chơi giỡn với mấy con chó cẳn lùn, hoặc với mấy con mèo vá một cách rất thân yêu.

Cậu tôi về quê hương, đả không vợ con mà lại có tiền bạc nhiều thì mấy người cháu kêu chú kêu bác kia, người nào cũng đến lui bợ đở, sớm thăm tối viếng. Còn tôi thì mắt việc nhà nước, ràng buộc, nên gởi thơ mừng thì có, chớ thăm lom thì bấn chưa có dịp nào.

Đến một khi kia, nhơn dịp lễ ông docteur chủ cho tôi nghỉ luôn ba bửa, và ở nhà tôi củng nhắc tôi bảo đi thăm cậu tôi, nên tôi mới tính đi.

Nhà của cậu tôi ở làm sao nghiệt quá, hẻo lánh vào trong mấy cái lùm cây xanh, thiên hạ ở xơ rơ, chổ nầy cái chòi chổ kia cái quán, muốn đi vô phải xuống xe lội bộ theo mấy cái đường ruộng, thiệt là bực bội quá chừng. Cậu tôi mà ở được vào chổ đó thì chắc là cũng nhờ cái thói quen đã tập, sẳn từ bấy lâu.

Tôi đến nhà thấy cậu tôi mặt đồ mát, nằm trên ghế đọc sách day đầu ra sân, tóc bạc hoa râm, gần một bên thì có một con mèo, dưới đất, hai con chó ngủ lụ bì, tôi thấy bắt động lòng quá. Tôi lên tiếng thì cậu tôi ngước cổ dòm ra. Người ngó tôi chưng hửng, tôi bước lại gần cười lên thì người mới nhận được tôi là cháu. Mừng quá, cậu tôi lật đật xỏ chưng vào giày, kêu ông già ở đi pha nước, lấy thuốc hút, mời tôi ngồi. Tôi lại vịnh vai người thấy ốm, gương mặt người thấy chao vao. Tôi hỏi : sao khí sắc cậu không được tráng kiện vậy ?

— Cậu về đây sáu tháng rồi, không có bịnh hoạn chi, nhưng có một cái duyên cớ cậu ngũ không được nên thoản mản tin thần tiều tụy, hình vóc ngày một ốm lần. Tự nơi cậu, củng không biết làm phương nào giải được.

— Thế thì cậu có nên nói cho cháu nghe chăng ?

— Thì rồi đây cậu cũng nói chớ có thể nào dấu với cháu.

Cậu tôi ngồi ngẫm nghĩ một hồi, lấy điếu thuốc để lên miệng hút, phì phà vài hơi rồi nói : Cậu nghe như là cháu có cái tánh lục lạo, hay đọc những sách về thần linh học, khảo cứu những lẻ quái dị, huyền bí của những ma qui xuất hiện trên thế gian phải chăng ?

— Dạ thưa, chánh là món của cháu ưa thích và hay tìm tòi từ bao giờ.

— Nếu hiện bây giờ có một chuyện kỳ quái về ma quĩ thuật cho cháu nghe thì chắc là cháu thích lắm chớ ?

— Dạ, thật như vậy.

— Mà cháu có sợ sệt, kinh khũng, khi cháu thấy tạng mặt hay chăng ?

— Cháu rất thèm coi, để mà nghiên cứu, cậu có thể cho cháu xem tận mặt thì cháu vui mừng lắm. Xin cậu chớ ái ngại.

Cậu tôi mỉn cười, rồi đứng dậy dắc tôi qua một cái phòng riêng có chưng dọn la liệt những đồ hóa học. Cậu tôi chỉ cho coi một cái tủ kệ, trên sắp hàng những ve chai rộng miệng (bocal), trong ấy có ngâm những co-quan kỳ lạ của con người, như là bao tữ, óc, xương, ruột, để giành mà nghiên cứu cho dề. Rồi cậu tôi day qua nói với tôi rằng : Đó là những món của cậu quí trọng hơn hết. Cậu có nhiều lắm, đủ hết cã thân thể của con người, nhưng năm trước cậu còn ở Ấn-độ, rủi một đêm cháy nhà mà hư hao hết phân nửa. Cậu rất tiết. Còn cháu muốn biết và thấy rõ cái chuyện kỳ quái làm sao, thì đây nầy, có cái ghế dài canapé đây, đêm nay cháu hảy chịu khó ngũ đây một đêm thì cháu sẻ rỏ cả mọi việc. Miễng là cháu đừng có phiền cậu sao có đải cháu thê đó, vì cái phòng nầy tư bề mùi thuốc hóa học nó xông lên cũng hơi khó chịu.

— Thưa cậu không sao đâu, cháu sẻ xin nghĩ tại đây một cách an ổn.

— Thế thì được, cái phòng của cậu nó khích một bên đây, nửa đêm có điều gì thì có cậu chạy qua liền.

Nói đoạn cậu tôi và tôi trở ra phòng khách nói những chuyện từ mấy năm lưu lạc, nhiều lúc rất vui ngộ mà cũng nhiều lúc rất buồn cười. Giây lát kế ăn cơm chiều, cậu tôi lại nhắc đến sự tối nay tôi phải ngủ bên phòng hóa học, cố ý gạn đi gạn lại coi có chinh lòng tôi, hoặc là tôi có nhúc nhác điều chi chăng. Tôi quyết một với cậu tôi rằng : Cái sự ghê sợ của con người là bởi một việc náo động của thần kinh mà thôi. Nếu trong thần kinh đã vững thì không khi nào mình biết ghê sợ. Huống chi óc của ta không có thể chứa hai cái cảm giác một lượt, bây giờ tôi chỉ mong muốn thấy cái quái lạ trong phòng của cậu, thì cái sự ghê sợ hoặc cái sự chi khác ở ngoài nó làm sao mà sáp nhập vào óc tôi, mà làm cho long lay cả bộ thần kinh của tôi ?

— Cậu tôi nói : điều đó cậu cũng đã nghĩ và ráng kinh nghiệm thử, nhưng đả vô hiệu quả ?

— Có lẽ là cậu đả tuổi cao, thế sự đã làm cho bộ nảo của cậu kém, cái sức chóng chỏi đã lục chăng ?

— Thế thì cháu ngủ một đêm bên phòng thử xem.

Đêm ấy tôi thay đồ mát qua nằm trên ghế dựa bên phòng hóa-học. Trước khi đặc lưng xuống tôi có đi rão soát xung quanh, khóa cửa chắc lại cất chìa khóa vào túi. Ngọn đèn nhỏ trên ghế leo lét. Đồng-hồ bên kia đồ vội qua nghe tiếng rền rang. Tôi quyết nằm mở mắt để chống với con buồn ngũ, mà chờ xem coi sẽ có việc gì. Tôi thức đâu cũng khuya lắm, thấy ánh bóng trăng khuya dọi xéo vào kẹt cửa sổ. Gió bên hè thồi nghe vù vù, trước mặt nhan nhản mấy cái ve thấy hồi chiêu, phưởng phất bên mủi cái mùi tanh tanh hôi hôi rất là khó chịu. Tôi nằm hết sức rồi ngồi dậy. Nhưng đêm càng khuya, tôi ngồi hết sức tôi nằm xuống, thì lại ngũ quên đi hồi nào không hay.

Một cái tiếng ở đâu vội vào tai tôi, tôi vực minh chồi dậy thấy ánh bóng trăng đã vọi lại chỗ khác, biết là đã ngũ quên lâu lắm. Giây phúc nghe đằng vách tường hơi khua động, rồi có tiêng sột sạt lần lần đi tới, như là tiếng giày kéo, Tôi định tỉnh lại mở mắt ra cho rỏ ràng, thì tôi thấy có một cái vật chi đen thui sừng sựng giống như hình người đàng kia đi tới. Gần đèn tôi nhận rỏ là một người mập mà lùn, choàn một cái áo xám xám phủ tới mắt cá. Nước da đen ngâm, trên dầu thì thấy trọc lóc.

Người ấy bước từ bước lại cái kệ dỡ từ cái ve ra xem, đêu cái ve chót rồi day mặt ngó ngay lại tôi, đưa cả hai tay lên, ra dáng buồn bả mà biến mất. Trong lúc người ấy đưa hai tay lên, tôi nhìn sững, thấy rõ có một bàn, còn một bàn thì đả cục đâu mất.

Tôi đứng dậy bưng đèn đi rọi cùng phòng không thấy tâm dạn gì, tôi trở lại nằm nửa ráng thức cho tới sáng, nhưng không thấy chi nửa hết.

Hừng đông tôi mở cửa phòng bước ra, thấy cậu tôi đang xẳn bản ngoài bồn kiễn, cậu tôi thấy tôi ngũ dậy mừng quá, lật đật chạy vào hỏi :

— Cháu có thấy chi đêm nay không ?

— Dạ, có thấy một thằng chà cụt tay.

— Ừ, cậu đã thấy nó. Thôi cháu hảy đi rửa mặt đi rồi ra cậu nói chuyện cho mà nghe.

Tôi qua phòng rửa mặt, giây lát trở ra phòng khách, cậu tôi thuật rằng :

Đã từ hai năm nay, cái thằng ấy nó theo cậu mải, cứ mổi đêm nó mổi hiện ra, lại nắm vai cậu mà lắt, không cho cậu ngũ, rồi nó đi lẫn quẫn theo mấy cái ve chai kia một hồi, nó mới biến đi. Hằng đêm cứ làm như vậy hoài cậu không sao ngủ được. Cho nên hình vóc của cậu mới càng ngày càng tìu tụy. Cậu tức quá không biết làm sao mà trừ nó đi.

— Cậu có biết nó muốn cái chi không ?

— Nó theo đòi cái bàn tay của nó.

— Đòi bàn tay cũa nó ! Sao lại đòi ?

—Ừ, thì chàu sẽ nghe cậu nói tiếp đây: Cách mười năm trước, lúc cậu ở bên Ấn-độ, có một người da đen đi buôn bán, đến nhà riêng của cậu mà xin chửa bịnh cái bàn tay của nó. Cậu thấy bàn tay ấy hư hết, không thể chửa được, nên cậu khuyên nó cho cậu cắt phức đi, vì nếu để thì có thể hại đến sanh mạng. Nó dần dà mải không bằng lòng, sau cậu nói thét nó mới nghe theo. Nhưng nó hỏi cậu rằng : Nếu ông chặt tay tôi mà cho thuốc thì ông muốn ăn bao nhiêu tiền ? Cậu nói ; theo như chú là người bần hàng đi buôn bán dạo, tiền bạc đâu có mà tôi đòi, thôi để tôi cắt tay giùm, băng bó cho chú mạnh, rồi chú cho tôi bàn tay ấy dễ ngâm trong ve mà chơi ? Nó nghe qua lật đật trả lời không chịu và nói rằng : Ông ôi tôi không thể cho cho ông cái bàn tay được, vì phong tục nước tôi, hễ kẻ nào chết thì tứ chi thân thể phải còn đủ đều, sau linh hồn mới tiêu rồi được. Nếu tôi cho ông bàn tay thì sau tôi có chết, tôi đâu có đủ tứ chi để liệm theo ? Chi bằng ông ăn bao nhiêu tiền tôi sẽ ráng mà trã, còn bàn tay ông cắt ông sẻ cho tôi, tôi muối lại mà đem theo ? Cậu nói : chú đem theo sao bằng gởi lại tôi ngâm trong ve theo cách hóa-học không khi nào hư thúi, đến bao lâu cũng chắc còn nguyên ?

Dang ca một hồi tên ấy nó chịu, nhưng xin cậu hễ đến bao giờ có người nhà nó tìm đến xin thì cậu hảy cho đem đi. Cậu cười và tỏ ý ưng thuận.

Cậu cắt bàn tay nó, cho thuốc, thinh thoản không bao lâu nó mạnh rồi nó đi sang qua xứ nào biệt tích. Lâu lắm không nghe tin tức gì. Đến một năm kia cậu bị hỏa tai, đồ đạt cũa cậu cháy hết phân nửa, rũi sao cái ve đựng bàn tay cũa nó cũng bị cháy theo, cứu ra không kịp. Cậu cũng

tiết hết sức, nhưng lâu rồi cậu cũng quên hẳn đi. Từ lửa cháy đền ba năm sau, một đêm kia cậu đương ngủ, thình lình cậu giựt mình chồi dậy thấy tên chà ấy hiện ra trước mặt đi lục soát mấy cái vc, không thấy bàn tay của nó, nó bước lại nắm vai cậu lúc lắt ra dáng giận dữ rồi biến mất. Cậu biết nó đã thát rồi, nay đến đòi bàn tay, nhưng bàn tay đã bị cháy tiêu, thì cậu biết làm sao? Mỗi đêm nó cứ mỗi hiện ra mà đòi như vậy làm cho cậu lo lắn sợ sệt quá, thoản mỏn hình vóc gầy mòn. Cậu có xin đổi lại xứ nào nó cũng đi theo, cậu xin thôi làm việc về quê nhà mấy tháng nay, mỗi đêm cậu cũng thấy nó mải. Có lẻ cá đời của cậu sau nầy phải bị con ma ấy nó theo khuấy phá cho đến cùng, đòi hỏi cho đến chết mới thôi. Vậy cháu có biết phương chi, làm cho cậu khỏi tay con ma ấy không? Cậu sẽ đem hết sự sẵn mà đền ơn cho cháu, khi cậu mãn phần rồi?

Tôi nghe thuật lại đầu đuôi, ngồi suy nghỉ giây lát, rồi xin cậu nội ngày cho tôi trở về Luân đốn. Cậu tôi thất sác nói rằng: Nếu vậy thì cậu đả làm cho cháu không được vui lòng từ hôm qua tới nay hay sao? Cháu ôi, cậu ăn năn lắm, xin cháu cảm phiền, vì cậu tưởng cháu có thể giải cứu cậu?

Tôi cười nói rằng: Thưa cậu không sao đâu, cháu về Luân-đốn bây giờ rồi chiều cháu trở lại liền. Đêm nay cháu cũng còn ngũ tại nhà cậu, và dùng hết thế để giúp cậu yên việc. Cậu tôi nghe nói cố ý hỏi tới, nhưng tôi nghĩ không cần kíp gì nên xin cậu tôi làm thinh, chiều về sẻ làm cái gì cậu sẻ rỏ.

Liền đó tôi kêu xe đi Luấn-đốn vào nhà thương, là nơi làm việc của tôi, chạy kiếm ông Docteur X. rất yêu quí của tôi mà nói rằng: Ông lo về phần việc mổ xẻ chẳng hay ông có cái bàn tay nào chặc sẵn để cho tôi, dùng về một tai việc riêng chăng? May lúc ấy lại nhằm lúc có một người bị xe cán đứt hai bàn tay đem vào cho ông X. băng bó, nên ông vội vàng trả lời rằng: Ừ, có, nếu ông cần dùng tôi bảo

điều-dưởng nó đem liền cho ông ? Mà ông sẽ đem trả lại chăng ?

— Không, không ! tôi sẻ xin luôn ?

— Thôi thì cũng đặng ?

Viên điều-dưởng đem bàn tay ra, tôi mừng quá lật đật gói lại, từ giã ông X. lên xe dong rủi.

Tối hôm ấy, tôi xin cậu tôi cho tôi ngủ thêm một đêm tại phòng hóa học, cậu tôi ra dáng không yên, nhưng tôi xin quyết, phải được.

Tôi vào phòng bỏ cái bàn tay ấy vào một cái ve trên kệ, đoạn rồi lại nằm trên ghế,tính đợi cho con ma ấy hiện ra coi thế nào ?

Thoản mản đêm khuya, đến cái thì giờ như trước, thì đàng vách tường đả có bóng đèn hiện ra. Con ma ấy bước lần lại mấy cái kệ, đến cái ve có đựng bàn tay, nó mừng lắm, lấy xem một hồi, thinh không vụt quăng cái ve xuống đất kêu một cái cãn, nhảy lại cung tay làm dữ với tôi rồi biến mất.

Cậu tôi bên phòng nghe khua động lật đật tông cửa chạy qua, hỏi tô có bị vít tích chi không, tôi trả lời không, rồi cậu tôi hỏi tôi làm cái chi mà ra nên nỗi ? Tôi bèn thuật hết tự sự tôi dả làm. Cậu tôi thở ra, lắc đầu nói rằng : Cháu tính làm thế đó cũng hay thay, nhưng cháu ôi, cậu rất sợ cho tánh mạng của cháu lắm, cái tiếng khua động khi nảy làm cho cậu sợ sệt quá chừng, cậu xin cháu chớ có lo chi đến chuyện nầy nữa, thà để cho một mình cậu chịu khổ sở mà thôi.

Tôi không nghe lời quyết xin ngủ luôn tại đó cho tới sáng. Cậu tôi cũng không được phải bỏ trở ra. Tôi nằm xuống lăn qua trở lại, suy nghĩ trong trí, mãi đến sáng, tôi dậy lượm bàn tay lên coi, tôi liền nhớ lại rằng : Con ma kia nó cụt bàn tay trái, còn bàn tay nầy là bàn tay mặt, có lẻ vì như vậy mà không chịu, nên giận dữ đây. Thế thì ta

nên mau trở lại nhà thương nói với ông Docteur X, xin cho được cái bàn tay trái thử coi ?

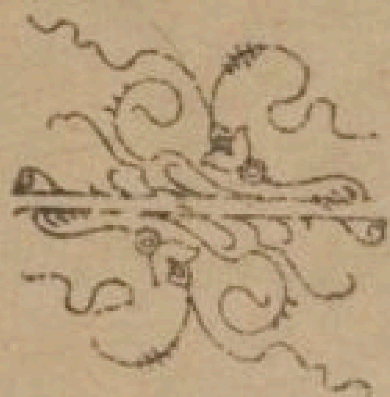
Tôi định như vậy, nên tức thời tôi kêu xe đi liền. Đến chiều tôi xin được bàn tay trái đem về. Tối lại tôi xin ngủ bên phòng hóa-học đặng làm như đêm trước, nhưng cậu tôi nhứt định không cho nửa. Tôi năng nỉ cách nào cũng không đặng cực chẳng đã tôi mới xin để cái bàn tay kia vào một cái ve trên kệ đặng đêm nay thử xem. Cậu tôi bằng lòng và giành để cho cậu tôi ngủ bên phòng hóa học.

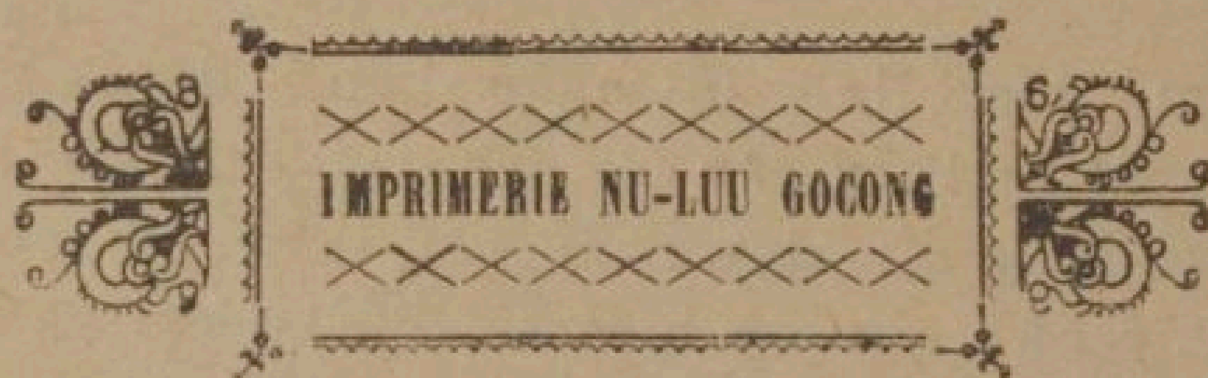
Đến nửa đêm thình lình tôi nghe tiếng động gần bên vườn, tôi mở mắt ra thấy cậu tôi hâm hở kêu tôi mà nói rằng : Cháu ơi, được rồi, được rồi, cậu mang ơn cháu rất nặng. Con ma ấy bữa nay có hiện ra, nó lại cái ve lấy bàn tay lên xem rồi ráp thử vào cùi chỏ nó vừa lắm. Nó ra dáng mừng quýnh quiếu, bước lại trước mặt cậu đưa hai tay lên thấy rỏ đủ cả hai bàn, xá cậu ba lần sát đất, cách rất cung kính, rồi biến đi. Cậu chạy lại coi cái bàn tay trong ve cũng mất. Cậu chắc từ rày sấp sau nó không còn tới lui mà làm rộn không cho cậu ngủ nửa.

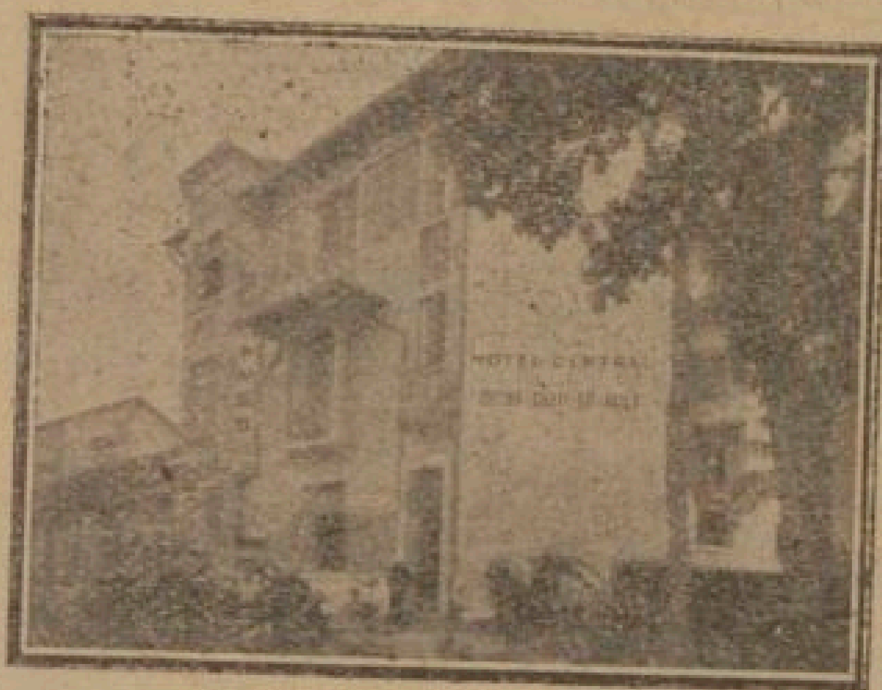
Quả nhiên từ đó con ma kia không có hiện vào mỗi đêm như khi trước, cậu tôi nhờ vậy mà sức lực được phục hồi, mạnh giỏi hơn xưa. Sau hai năm thình lình cậu tôi mang bịnh mà mảng phần, có làm di chúc để lại cho tôi tất cả sự sản. Mấy người cháu của cậu tôi có hơi căm tức, nhưng không biết làm sao..............

(*Dịch chuyện nước Anh*)

X.X.X.




IMPRIMERIE NU-LUU GOCONG



TRUNG-CHAU LU-QUAN

CANTHO

Giây thép nói : N° 24

Là nhà ngủ lớn nhứt, đẹp nhứt phòng nhiều nhứt châu-thành Cantho. Nhà ba tầng lầu cất mới vừa rồi, theo kiểu vở kiêm thời. Mỗi phòng đều có nước máy chạy luôn luôn ngày đêm, mỗi phòng hạng nhứt có phòng tắm riêng Mỗi tầng lầu có hai cầu tiêu máy.

Củng có phòng rộng lớn, nguyên một căn nhà, để riêng cho quí vị hành khách đi đường có đem bà con theo đông.

Nhà ngủ ở trung ương châu-thành, đường đại lộ Delanoue, ngang nhà in Hậu-giang, là nơi rất thị tứ.

Giá tiền phòng mỗi 24 giờ từ 2 $ tới 5 $.

Nhà ngủ lại có bán cơm tây, có đầu bếp rất khéo.

Quí vị hành khách có dịp đến Cantho xin mời ghé lại nhà ngũ chúng tôi một lần thì rỏ cách chúng tôi làm rất là vừa lòng quí khách.

ĐỖ-VĂN-Y

Quản lý nhà Trung-châu Lữ-quán, Kính dốn.



Nhàn tình ngẫu lục (còn 8 tập) Đạm phương nử sữ.

....

CHƯ VĂN-NHƠN GIÚP BỘ BIÊN-TẬP

Madame Ng.-khoa-Tùng dite Đạm phương nử sữ Huế.
Mademoiselle Nguyễn-thị-đan-Tâm Commercante Phủ-quãng Trung-kỳ.
Mademoiselle Lê-thị-văn-Quế Thanh-hóa Trung-kỳ.
Mademoisselle Hoàng-thị-tuyết-Hoa nử sĩ Nam-kỳ.
Monsieur Tùng-viên Phủ-quảng Trung-kỳ
Monsieur Vủ-xuàn-đệ Hànội.
Monsieur Á-nam Trần-tuấn-Khải Hànội.

CÁC NHÀ THAY MẶT CHO N. L. T. Q.

TRUNG KỲ : Madame Đạm-phương nử-sữ, Chánh hôi-trưởng hội Nử-công Huế.
BẮC-KỲ : Nam-ký thư-quán 17 Francis-Garnier Hànội.
PHÁP-QUỐC : Phan-văn-Chánh Etudiant en médecine N• 84, Rue Pascal Cachan
Lê-tiết-Thữ Etudiant Rue l'Abbé de l'épée Paris V.
LỤC-TĨNH : Nguyễn-khác-Trương voyageur de la Maison Đình-Dần.

GIÁ BÁN SÁCH

Mỗi quyền giá từ 0 $ 40 đến 0 $ 50

Ở ĐÔNG-PHÁP			Ở PHÁP-QUỐC và NGOẠI-QUỐC			
6 quyển	(2 th.	1$80	12	quyển	(4 tháng)	40 f. 00
12 »	(4 th.	3 50	18	»	(6 tháng)	55 f. 00
18 »	(6 th.	5 00				
36 »	(1 năm	10 00	36	»	(1 năm)	100 f. 00

Thơ mua sách và mandat xin đề cho :

Chủ-nhiệm :
Madame Phan-thị-Bạch-Vân.

南圻塸[illegible]

女流書館

潘氏白雲

Dépôt légal

Tirage 1500 exemplaires

Gocong le 24 avril 1929

L'Imprimeur

